

Số: /BC-UBND

Bắc Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN.

- Tên dự án:** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi.
- Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng, cấp IV.
- Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.
- Địa điểm xây dựng:** Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ đầu tư:** UBND xã Bắc Sơn.
- Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện:** Năm 2024÷2025.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ văn bản số 153/TB-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi;

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu đất ở của nhân dân tại Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi;

Các căn cứ khác có liên quan.

2. Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

a) Phần quy hoạch chung

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng: QCVN 01:2021/BXD;

- Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 về việc phân loại đô thị.

b) Phần giao thông và san nền

- Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCVN 13592-2022;

- Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế TCCS 41 - 2022;

- Quy trình thiết kế áo đường mềm TCCS 38 – 2022;

- Điều lệ báo hiệu đường bộ: Quy chuẩn quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT;

c) Phần các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật QCVN:07:2016/BXD;

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 33-2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 06-2022: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Căn cứ quy trình KTAT điện, quy phạm trang bị điện và các văn bản khác của Chính phủ;

- TCVN 259-2001: Tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo đường phố, quảng trường đô thị ;

- TCXDVN 333:2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Quy phạm trang bị điện phần II Hệ thống đường dây dẫn điện 11TCN 19:2006;

- Căn cứ vào các quy trình, quy phạm hiện hành, tiêu chuẩn tải trọng và tác động TCVN2737-2020 do Bộ Xây dựng ban hành.

III. KHÁI QUÁT CHUNG VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

1. Khái quát chung

Xã Bắc Sơn nằm ở phía bắc huyện Ân Thi, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp thị xã Mỹ Hào; phía Đông giáp các xã: Phù Ủng và Bãi Sậy; phía Nam giáp các xã: Tân Phúc và Đào Dương; phía Tây giáp huyện Yên Mỹ và xã Đào Dương. Trong những năm qua, với sự phát triển chung của huyện Ân Thi, xã Bắc Sơn có tốc độ phát triển kinh tế, đô thị hóa rất nhanh chóng. Nhiều khu dân cư mới hình thành làm thay đổi bộ mặt của xã, hạ tầng giao thông dần dần được đầu tư đồng bộ, bài bản giúp cho việc kết nối giao thông thuận lợi. Do đó, đời sống người dân được nâng cao, kinh tế - chính trị - xã hội - văn hóa được nâng tầm.

2. Sự cần thiết phải đầu tư

Trong những năm gần đây, huyện Ân Thi được UBND tỉnh Hưng Yên đặc biệt quan tâm về phát triển các Khu, cụm công nghiệp trong khu vực, dẫn đến nhu cầu về nhà ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân tăng cao.

Để đáp ứng quỹ đất ở cho nhân dân địa phương, tạo một khu dân cư văn minh, hiện đại phù hợp với nhu cầu hiện nay. Mặt khác, dự án sẽ góp phần tạo nguồn thu cho địa phương để đầu tư các cơ sở hạ tầng còn thiếu, giúp điều kiện sống của người dân tốt hơn. Do đó, việc đầu tư dự án là thực sự cần thiết, đáp ứng lòng mong mỏi của người dân địa phương.

IV. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA KHU VỰC

Diện tích khu vực dự án khoảng 19.671,0m², có vị trí giáp giới như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường giao thông nội đồng;
- Phía Nam giáp: Đường giao thông;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư và đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Tây giáp: Đất sản xuất nông nghiệp.

2. Địa hình địa mạo

Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi nằm ở đồng bằng Bắc Bộ, địa hình bằng phẳng, cao độ tương đối đồng đều.

4. Khí tượng thủy văn

Khu vực dự kiến đầu tư xây dựng công trình thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa Đông Bắc Bộ. Một năm có bốn mùa rõ rệt. Mùa đông lạnh, mùa hè nóng ẩm, mùa xuân, thu khí hậu ôn hòa. Nhiệt độ trung bình 22-23°C, độ ẩm dao động lớn, từ 80-90%.

Về mưa:

- Tổng lượng mưa trung bình năm dao động trong khoảng từ 1.500mm đến 1.600mm.

- Lượng mưa trong những tháng mùa mưa trung bình từ 1.200mm đến 1.300mm, bằng 80-85% tổng lượng mưa năm.

- Mùa khô lượng mưa trung bình từ 200-300 mm, chiếm khoảng 15-20% tổng lượng mưa năm.

- Số ngày mưa trong năm trung bình khoảng 140-150 ngày, trong đó số ngày mưa nhỏ, mưa phùn chiếm khoảng 60-65 ngày.

- Ngoài ra còn xuất hiện mưa giông, là những trận mưa lớn đột ngột xuất hiện kèm theo gió lớn và giông sét. Mưa giông xuất hiện từ tháng 2 đến tháng 11 và tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 9.

Về nắng:

- Thời gian chiếu sáng trung bình năm khoảng 1.640÷1.650 giờ.

- Mùa nóng từ tháng 5 đến tháng 10, số giờ nắng chiếm khoảng 1080-1100 giờ.

- Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, số giờ nắng chiếm khoảng 500-520 giờ.

- Số giờ nắng tháng cao nhất tuyệt đối 268 giờ (tháng 5 năm 1974).

- Số giờ nắng tháng thấp nhất tuyệt đối 6,8 giờ (tháng 2 năm 1988).

Về nhiệt độ:

- Nhiệt độ trung bình năm là 23,2°C phân bố khá đồng đều trên địa bàn tỉnh.

- Mùa hè nền nhiệt độ trung bình nhiều năm 27,3°C.

- Mùa đông nền nhiệt độ trung bình nhiều năm 19,1°C.

- Tổng nhiệt trung bình năm 8400-8500°C.

- Tổng nhiệt trung bình mùa nóng 4800-5000°C.

- Tổng nhiệt trung bình mùa lạnh 3300-3500°C.

Về độ ẩm:

- Độ ẩm trung bình năm từ 80-90%.

- Độ ẩm cao nhất trong năm xuất hiện vào tháng 2.

- Độ ẩm nhỏ nhất trong năm xuất hiện vào tháng 11 và tháng 12.

Về bốc hơi:

- Lượng bốc hơi phụ thuộc rất nhiều vào chế độ nắng và gió trên địa bàn Hưng Yên. Tổng lượng bốc hơi theo trung bình nhiều năm là 8730mm, lớn nhất tuyệt đối 144,9mm (tháng 7 năm 1961), nhỏ nhất tuyệt đối 20,8mm (tháng 2 năm 1988).

Về gió:

Hưng Yên có 2 mùa gió chính: Mùa đông có gió mùa đông bắc, thường từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau. Mùa hè có gió đông nam, thường từ tháng 3 đến tháng 7. Gió đông nam chiếm ưu thế trong năm, sau đó là gió đông bắc. Các hướng khác chỉ xuất

hiện đan xen nhau với tần suất thấp không thành hệ thống. Tốc độ gió cực đại ghi lại tại Hưng Yên là 40m/s, hướng thổi tây nam (ngày 22/5/1978).

Về mùa bão:

Hàng năm bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ trực tiếp vào Hưng yên như các tỉnh ven biển, nhưng ảnh hưởng về mưa do bão gây ra là rất lớn. Lượng mưa do bão gây nên tại Hưng Yên chiếm tới 15-20% tổng lượng mưa năm.

Mùa bão bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc tháng 11, nhưng ảnh hưởng với tần suất lớn nhất trong các tháng 7, 8 và 9.

5. Cơ sở hạ tầng

- Cấp điện: Lưới điện quốc gia đã phủ trên phạm vi toàn tỉnh, phục vụ đủ điện sản xuất và tiêu dùng ngày một tốt hơn.

- Cấp nước: Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt phù hợp với định hướng phát triển của khu vực.

- Giao thông: Tuyến đường liên thôn tiếp giáp với dự án được mở rộng tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, tạo một cơ sở hạ tầng thuận lợi cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Thông tin liên lạc: Mạng lưới thông tin liên lạc đã được quan tâm phát triển, phường có điểm bưu điện văn hóa.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỰ ÁN; SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

1. Các điều kiện để thực hiện dự án

- Dự án phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, có nguồn vốn rõ ràng, có đủ mặt bằng để triển khai xây dựng;

- Lựa chọn được nhà thầu tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, đảm bảo tính kinh tế và kỹ thuật;

- Dự án phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí đủ vốn để triển khai.

2. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Phù hợp với chủ trương đầu tư và yêu cầu của dự án;

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ân Thi.

VI. MỤC TIÊU, QUY MÔ VÀ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu đầu tư

Xây dựng khu dân cư mới cho nhân dân đầu giá quyền sử dụng đất và tạo nguồn vốn phát triển kinh tế địa phương.

2. Quy mô và tổng mức đầu tư dự kiến:

- Quy mô đầu tư:

+ Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C;

- + Cấp công trình: Công trình cấp IV;
- + Tổng diện tích đất lập dự án khoảng 19.671,0m²;
- + Các hạng mục công trình xây dựng : San nền, đường giao thông nội bộ, kè đá, thoát nước mặt và thoát nước sinh hoạt, di chuyển đường điện hoặc hạ ngầm, cung cấp điện phục vụ sinh hoạt, điện chiếu sáng.

- **Tổng mức đầu tư dự kiến: 38.949.898.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng./.).

3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác.

VII. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Dự kiến: Năm 2024 ÷ 2025.

VIII. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

a. Tác động trong quá trình xây dựng:

- Ảnh hưởng trong quá trình xây dựng công trình không lớn đến môi trường tự nhiên do qui mô của công trình không lớn, đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn, khoảng 360 ngày, đây là khu vực mật độ dân cư không cao, có rất nhiều cây xanh, giảm được tiếng ồn, bụi, không ảnh hưởng nhiều đến môi trường,

b. Tác động đến môi trường trong quá trình sử dụng

- Tác động của chất thải rắn: Trong quá trình hoạt động, chất thải xây dựng được vận chuyển ra bãi đổ. Một số chất thải khác (nếu có) sẽ được xử lý theo qui trình đảm bảo vệ sinh môi trường,

- Tác động của nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt chủ yếu được xử lý qua các bể tự hoại, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội

a. Hiệu quả kinh tế: Dự án sau khi hoàn thành sẽ tạo nên các khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

b. Hiệu quả về mặt xã hội: Tạo ra các khu dân cư đồng bộ về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân có môi trường sống và làm việc ổn định.

IX. PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN: Không

X. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Khảo sát hiện trạng, thu thập các tài liệu, số liệu có liên quan đến dự án và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

- Trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định để triển khai công tác khảo sát, lập quy hoạch, lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Trình thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Những nội dung chuẩn bị đầu tư khác (nếu có)...

2. Nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn đầu tư:

- Tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và các gói thầu tư vấn, gói thầu phi tư vấn liên quan;

- Triển khai thi công xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư...;

- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán; kết thúc dự án.

3. Nội dung công việc thực hiện trong giai đoạn khai thác, sử dụng:

- Lưu trữ hồ sơ có liên quan đến dự án theo quy định;

- Quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy trình hồ sơ được duyệt...

XI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Việc đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi để đầu tư quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Kiến nghị: Kính đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sinh